

Số: 20 /2012/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 24 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định giá tối thiểu sản phẩm tài nguyên khai thác
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên để tính thuế tài nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thuế Tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế Tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ;

Căn cứ kết luận của Chủ tịch tại cuộc họp giao ban Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh ngày 22/10/2012;

Xét đề nghị đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 337/TT-STC ngày 15/10/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Điểm 1, Mục II, quy định bảng giá tối thiểu sản phẩm tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên để tính thuế tài nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 25/2011/QĐ-UBND,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định bảng giá tối thiểu các sản phẩm tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên để làm căn cứ tính thuế tài nguyên trong trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên không xác định được giá bán tài nguyên khai thác hoặc kê khai thuế tài nguyên theo giá thấp hơn giá tối thiểu quy định tại quyết định này:

STT	Loại tài nguyên	Đ.vị tính	Giá tính thuế tài nguyên
I	Khoáng sản không phải kim loại:		
01	Đất làm gạch, ngói	đ/m ³	20.000đ
02	Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình	đ/m ³	15.000đ
03	Cát đen xây dựng	đ/m ³	20.000đ
04	Cát để san lấp	đ/m ³	15.000đ
II	Nước thiên nhiên:		
1	Nước khoáng thiên nhiên, nước thiên nhiên tinh lọc đóng chai, đóng hộp		

a	Nước khoáng thiên nhiên đóng chai, đóng hộp	đ/lít	2.600đ
b	Nước thiên nhiên tinh lọc đóng chai, đóng hộp	đ/lít	500đ
2	Nước thiên nhiên dùng cho sản xuất, kinh doanh, trừ nước quy định tại điểm 1 nhóm này		
a	Sử dụng nước mặt	đ/m ³	1.500đ
b	Sử dụng nước dưới đất	đ/m ³	2.000đ

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Cục Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường khảo sát cập nhật thông tin giá cả thị trường của các loại tài nguyên quy định tại điều 1, lập phương án điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên hoặc bổ sung quy định giá tính thuế tài nguyên để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Giao Cục Thuế tỉnh căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước và Điều 1 Quyết định này hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thực hiện việc kê khai, nộp thuế tài nguyên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 25/2011/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 của UBND tỉnh. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *thuyen*

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Thơi